ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1251 /QĐ-ĐHKTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG, ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Báo cáo rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021 của các khoa đào tạo sau đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đối vời 08 (tám) ngành và 01 (một) chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:

stt	Mã ngành, chuyên ngành	Ngành, chuyên ngành
1	8310101	Ngành Kinh tế học
2	8310102	Ngành Kinh tế Chính trị
3	8310106	Ngành Kinh tế Quốc tế
4	8340201	Ngành Tài chính - Ngân hàng
5	8340301	Ngành Kế toán
6	8340101	Ngành Quản trị Kinh doanh
7	8380107	Ngành Luật Kinh tế
8	8380103	Ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự
9	831010101	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công

(Khung chương trình đào tạo chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được áp dụng bắt đầu từ khóa 2021.

Điều 3. Phòng Sau đại học và Khoa học học công nghệ, các khoa đào tạo sau đại học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH&KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2021

1. Căn cứ pháp lý và cơ sở để xây dựng chương trình

- Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về ban hành chương trình môn triết học khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mã ngành đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

- Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Công văn số 1199/ĐHQG-SĐH ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc miễn môn Triết học trong chương trình đào tạo sau đại học;

- Công văn số 1418/ĐHQG-SĐH ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc đưa ngoại ngữ là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo sau đại học;

2. Điều kiện công nhận điểm hoặc miễn tham gia môn học đối với môn chung áp dụng cho các ngành/chuyên ngành đào tạo

2.1. Điều kiện công nhận điểm hoặc miễn tham gia học môn Triết

- Học viên có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành Triết học;

- Học viên có bằng tốt nghiệp chương trình cao cấp lý luận Chính trị, ngành Chính trị học, ngành Giáo dục chính trị;

- Học viên đã tốt nghiệp thạc sĩ các ngành trong chương trình đào tạo có học phần Triết học do các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo hoặc Đại học Quốc gia quy định và có số tín chỉ lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của học phần Triết học trong chương trình đào tạo trình

độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

2.2. Điều kiện công nhận điểm hoặc miễn tham gia học môn tiếng Anh

Học viên đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được miễn học môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

2.3. Bổ sung kiến thức đối với ngành gần, ngành khác

Học viên thuộc ngành/chuyên ngành đào tạo

3. Chương trình đào tạo

3.1. Ngành Kinh tế chính trị

Thông tin chung về chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Đại học	Thạc sĩ
Ngành đào tạo	Kinh tế	Kinh tế chính trị
Loại hình đào tạo	Chính quy	Chính quy
Mã ngành đào tạo	7310102	8310102
Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp	Kinh tế	Kinh tế

3.1.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình là trang bị cho người học nắm vững kiến thức lý thuyết chuyên sâu và nâng cao, có trình độ cao về thực hành, có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế chính trị.

3.1.2. Chuẩn đầu ra

Về kiến thức

- Có khả năng hệ thống hóa và nắm vững các kiến thức lý thuyết cơ bản chuyên sâu, nâng và nâng cao của chuyên ngành kinh tế chính trị và ứng dụng có hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.

- Có khả năng nghiên cứu độc lập, tiếp thu và phát triển các kiến thức nền tảng về kinh tế học và kinh tế chính trị, vận dụng để hoạch định, xây dựng, phân tích, đánh giá chính sách, trực tiếp quản lý điều hành các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế

- Có khả năng tự đào tạo để nâng cao trình độ để nghiên cứu, giảng dạy các chuyên môn học ngành kinh tế chính trị ở trình độ cao đẳng, đại học; có khả năng nghiên cứu khoa học và phát triển nghiên cứu khoa học ở trình độ cao.

Về kỹ năng

- Thông qua viết tiểu luận, thảo luận trên lớp, giải quyết các bài tập tình huống gắn với

thực tiễn đặt ra, chương trình tạo cho học viên khả năng ứng dụng sáng tạo lý thuyết kinh tế chính trị, có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích, đánh giá vấn đề, phân tích tình huống, xử lý các thông tin một cách thành thạo.

- Người học có khả năng ra các quyết định chiến lược và các quyết định chính sách và chiến thuật nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Về thái độ, đạo đức nghề nghiệp

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm công dân tốt.
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

3.1.3. Thời gian đào tạo và khối kiến thức toàn khóa

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức chung
Thạc sĩ	2 năm	61	4

3.1.4. Chương trình đào tạo

Tỷ lệ điểm quá trình và kết thúc môn học: 40% và 60%

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu							Giảng viên
STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			Học kỳ	
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
Khối kiến thức chung			**4**			1	
1	GEN2011	Triết học	4	4			Phòng SĐH&KHCN mời
Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành							
A.	**Khối kiến thức bắt buộc**		**23**				
1	GEN2010	Tiếng Anh học thuật	4	3	1	1	Bộ môn Ngoại ngữ
2	ECO2001	Kinh tế vi mô nâng cao	3	2	1	1	PGS.TS Nguyễn Hồng Nga, PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, TS. Nguyễn Anh Tuấn
3	ECO2002	Kinh tế vĩ mô nâng cao	3	2	1	1	PGS.TS Nguyễn Văn Luân, TS. Nguyễn Thanh Trọng, TS. Trần Quang Văn
4	ECO2014	Kinh tế phát triển nâng cao	3	2	1	2	PGS.TS Nguyễn Chí Hải, TS. Phạm Mỹ Duyên
5	GEN2001	Kinh tế chính trị nâng cao	3	2	1	2	PGS.TS Nguyễn Văn Luân, PGS.TS Đỗ Phú Trần Tình, TS. Nguyễn Đình Bình
6	2MB01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1.5	0.5	2	TS. Nguyễn Thanh Trọng, TS. Trịnh Hoàng Hồng Huệ

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu							
STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			Học kỳ	Giảng viên
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
7	ECO2050	Chính sách phát triển kinh tế Vùng và địa phương	3	2	1	3	TS. Nguyễn Thanh Trọng, TS. Nguyễn Thị Đông
8	2MP14	Kinh tế Việt Nam	2	1.5	0.5	3	PGS.TS Nguyễn Văn Luân, PGS.TS Đỗ Phú Trần Tình
B.	**Khối kiến thức tự chọn**		**19**				
1	2MP11	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	2	1.5	0.5	1	TS. Phạm Mỹ Duyên, TS. Lê Huy Đoàn
2	ECO2023	Chính sách công	3	2	1	1	PGS.TS Nguyễn Tấn Phát, TS. Trịnh Hoàng Hồng Huệ,
3	ECO2049	Kinh tế học các vấn đề xã hội	3	2	1	1	PGS.TS Nguyễn Chí Hải, PGS.TS Nguyễn Hồng Nga, TS. Nguyễn Thanh Trọng
4	ECO2052	Kinh tế hành vi	2	1.5	0.5	1	TS. Nguyễn Thị Đông, TS. Lê Huy Đoàn
5	2MP17	Chính sách đất đai	2	1.5	0.5	2	PGS.TS Nguyễn Tấn Phát, TS. Nguyễn Thị Tuyết Như
6	2MP09	Kinh tế lao động	3	2	1	2	PGS.TS Phạm Đức Chính, TS. Nguyễn Thị Đông
7	ECO2051	Kinh tế đổi mới và sáng tạo	2	1.5	0.5	2	TS. Phạm Mỹ Duyên, PGS. TS Nguyễn Hồng Nga
8	2MP06	Các lý thuyết kinh tế hiện đại	2	1.5	0.5	3	PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, TS. Trần Quang Văn
9	2MP05	Kinh tế chính trị quốc tế	2	1.5	0.5	3	PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, TS. Phùng Thế Tám
10	2ME03	Thẩm định dự án đầu tư	2	1.5	0.5	3	PGS.TS Đỗ Phú Trần Tình, TS. Nguyễn Anh Tuấn
11	ECO2039	Toàn cầu hóa và khu vực kinh tế	2	1.5	0.5	3	GS.TS Hoàng Thị Chỉnh, PGS. TS. Lê Tuấn Lộc
12	ECO2038	Chính sách phát triển công nghiệp	2	1.5	0.5	3	TS. Nguyễn Thanh Trọng, TS. Lê Huy Đoàn
13	2ME10	Kinh tế học thể chế	2	1.5	0.5	3	PGS.TS Nguyễn Hồng Nga, TS. Phùng Thế Tám
14	LAW2520	Luật kinh tế	3	2	1	3	Khoa Luật Kinh tế
Luận văn			**15**				

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC
BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Đính kèm Quyết định số 1251 /QĐ-ĐHKTL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

1. Danh mục các môn học bổ sung kiến thức

Các môn học bổ sung kiến thức với ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm: Kinh tế chính trị, Kinh tế học, Kinh tế và quản lý công, Kinh tế quốc tế, Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kế toán.

Stt	Môn học bổ sung kiến thức	Số tín chỉ
1	Kinh tế học vi mô	2
2	Kinh tế học vĩ mô	2
3	Thống kê kinh tế	2

2. Công nhận điểm miễn học bổ sung kiến thức

Môn học bổ sung kiến thức đã được học ở đại học có số tín chỉ từ bằng hoặc lớn hơn và điểm thi đạt từ 5,00 trở lên (theo thang điểm 10) thì được miễn học bổ sung kiến thức môn học đó.

3. Thời gian tổ chức học bổ sung kiến thức

Thời gian tổ chức học bổ sung kiến thức: trong tổ chức tuyển sinh và quá trình đào tạo.